

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 18/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền

2. Ông Nguyễn Quang Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05/5/1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đầm Giáo, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn Phương (đã chết); Con bà: Dương Thị Kiệm, sinh năm 1957. Hiện làm ruộng tại xóm Đầm Giáo, xã Lục Ba, huyện Đại Từ; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ninh Thị Huyền, sinh năm 1985. Hiện làm ruộng tại xóm Đầm Giáo, xã Lục Ba, huyện Đại Từ. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đại Từ - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ninh Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đầm Giáo, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Bấu Châu, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 04/01/2022 Tổ công tác, Công an xã Lục Ba huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát trên đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm Bấu Châu, xã Lục Ba, huyện Đại Từ phát hiện 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô có biểu hiện phạm tội liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông này khai họ tên là Nguyễn Văn Đ, đồng thời Đ khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người rồi Đ lấy từ túi áo bên trái đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng (Đ khai là ma túy loại Heroine của Đ mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A); 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan, BKS 20F8.1292.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Lục Ba đã chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến CQ CSĐT, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, CQĐT – Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn Đ. Kết quả khám xét không thu giữ các đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là: 0,108 gam; (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định theo quy định).

Tại kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 13/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,108 gam.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐT ngày 29/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định; buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2022 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, BKS 20F8-1292 từ nhà đi đến xóm Bấu Châu, xã Lục Ba, huyện Đại Từ để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông tên là Đức (không biết địa chỉ), bị cáo hỏi mua ma túy thì Đức đồng ý, bị cáo đưa cho Đức 200.000 đồng, Đức nhận tiền rồi đưa cho Đ 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu vàng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào trong túi áo rét đang mặc để về nhà sử dụng. Khi đi đến khu vực cửa hàng đồ gỗ Mạnh Bẩy thuộc xóm Bấu Châu, xã Lục Ba thì gặp Tổ công tác Công an xã Lục Ba làm nhiệm vụ, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy như nêu trên cho công an xã Lục Ba.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ninh Thị H, người chứng kiến ông Nguyễn Văn C (BL 60) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, kết luận giám định... Như vậy hành vi của bị

cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo đã lao vào vào con đường phạm tội. Vì vậy cần, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu nâu, trắng, BKS 20F8- 1292 trả lại cho chị Ninh Thị H quản lý sử dụng.

[7]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản cá nhân gì nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy loại Heroine, Đ khai mua của một người đàn ông tên Đức tại khu vực xóm Bấu Châu, xã Lục Ba. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Trả chị Ninh Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu nâu, trắng, BKS 20F8- 1292, đã qua sử dụng.

(Tình trạng đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ – VKSĐT ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, NLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã Lục Ba (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Khánh

